SAO Y; Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 12/12/2022 15:20:33 +07:00

SỞ TƯ PHÁP
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung môt số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 451/TTr-STC ngày 10/11/2022; Công văn số 4696/STC-QLNS ngày 30/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và xã hội; Uỷ ban Dân tộc;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Như điều 3;
- Trung tâm thông thông tin tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh *(LĐ, CVCK)*;
- Lưu: VT, TH, Thanh 12 bản.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, để tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện cơ chế quay vòng

1. Việc quay vòng một phần vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng tiền mặt, để thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp với từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điều kiện cụ thể của từng hộ hoặc nhóm hộ tham gia dự án.

2. Kinh phí quay vòng, được sử dụng để cho các dự án mới, thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất của các chương trình mục tiêu quốc gia, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên bố trí cho các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Đối với chi phí gián tiếp, trong các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất phải thực hiện theo cơ chế lồng ghép nguồn vốn quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng, thực hiện dự án và thu hồi kinh phí quay vòng.

5. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện cơ chế quay vòng.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tỷ lệ quay vòng

1. Tỷ lệ quay vòng theo số vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án (không bao gồm mô hình giảm nghèo).

a) Đối với dự án trồng trọt:

- Cây ngắn ngày (chu kỳ sản xuất dưới 01 năm): Tỷ lệ thu hồi 20%/dự án.

- Đối với các loại cây trồng còn lại: Tỷ lệ thu hồi 25%/dự án.

b) Đối với dự án chăn nuôi:

- Gia súc, gia cầm: Tỷ lệ thu hồi 30%/dự án

- Đại gia súc: Tỷ lệ thu hồi 35%/dự án

c) Dự án thủy sản: Tỷ lệ thu hồi 30%/dự án

d) Dự án lâm nghiệp (trồng rừng sản xuất): Tỷ lệ thu hồi 30%/dự án.

2. Tỷ lệ quay vòng đối với dự án mô hình giảm nghèo:

a) Đối với các dự án nông, lâm nghiệp: Thực hiện theo điểm d, Khoản 1 Điều này.

b) Dự án khác còn lại thu hồi 40%/dự án.

3. Căn cứ tỷ lệ thu hồi nêu tại Khoản 1, khoản 2, Điều này, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xác định số kinh phí phải thu hồi để quay vòng trong quyết định phê duyệt dự án.

Điều 5. Trình tự luân chuyển

1. Trình tự luân chuyển

a) Hằng năm, căn cứ dự toán kinh phí sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, và số kinh phí thu hồi của các dự án (nguồn vốn quay vòng): Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế đối với UBND Thành phố), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Dân tộc trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phân bổ kinh phí thực hiện các dự án mới được phê duyệt trong năm.

b) Tối đa sau 03 tháng kể từ khi dự án kết thúc: Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án có trách nhiệm thu hồi kinh phí ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo dự án, được duyệt để thực hiện luân chuyển cho dự án khác đã được phê duyệt. Kinh phí thu hồi thuộc dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng được quản lý theo xã và ưu tiên phân bổ tiếp tục thực hiện các dự án mới trên địa bàn xã đó (trường hợp xã có nhu cầu) và thực hiện nộp vào tài khoản của cơ quan, đơn vị; cụ thể:

- Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng kinh tế đối với UBND Thành phố) mở tài khoản tiền gửi để thu hồi kinh phí quay vòng hỗ trợ thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng tại Kho bạc nhà nước:

+ Tên tài khoản: Quỹ quay vòng các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng.

+ Chủ tài khoản: Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Nơi mở tài khoản: Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

- Đối với dự án mô hình giảm nghèo.

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội mở tài khoản tiền gửi để thu hồi kinh phí hỗ trợ thực hiện các dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng tại Kho bạc nhà nước:

+ Tên tài khoản: Kinh phí quay vòng các dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

+ Chủ tài khoản: Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Nơi mở tài khoản: Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

2. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ vì lý do khách quan như: Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng khác dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án quyết định điều chỉnh dự án đã phê duyệt.

3. Gia hạn thời gian thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án:

a) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn từ 30% đến dưới 50% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng.

b) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn từ 50% đến 70% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi bằng 50% tỷ lệ thu hồi nêu tại Khoản 1, 2 Điều 4.

c) Các trường hợp bất khả kháng khác: Chủ dự án xuất trình căn cứ hợp pháp, để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định gia hạn nhưng tối đa không quá 12 tháng.

d) Trường hợp không thu hồi kinh phí hỗ trợ: Dự án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên 70% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Biên bản xác nhận mức độ thiệt hại: Thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 6. Quy trình quản lý, sử dụng, theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Quy trình quản lý, sử dụng kinh phí quay vòng

a) Định kỳ hằng năm, trước ngày 31/01 năm sau năm kế hoạch: Cơ quan, đơn vị và cấp xã được giao nhiệm vụ thu hồi kinh phí quay vòng lập báo cáo tình hình triển khai các dự án và kinh phí quay vòng gửi Phòng Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế đối với UBND Thành phố), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Dân tộc và Phòng Tài chính - Kế hoạch.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế đối với UBND Thành phố) chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thu hồi và sử dụng kinh phí quay vòng 6 tháng và hằng năm trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

c) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý và sử dụng kinh phí quay vòng thực hiện hạch toán kế toán, quản lý kinh phí trên hệ thống kế toán và báo cáo tài chính hằng năm theo chế độ kế toán hiện hành.

d) Kết thúc dự án: Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định thu hồi số kinh phí quay vòng thực hiện dự án làm cơ sở để các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi.

2. Quy trình theo dõi, giám sát

a) Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm số kinh phí thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng.

b) Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư.

c) Cộng đồng dân cư, triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai dự án của cộng đồng dân cư; thực hiện nghiệm thu và thanh toán, giải ngân vốn cho cộng đồng dân cư căn cứ kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định quy định tại Khoản 6, Điều 22 - Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc.

e) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, phối hợp với Tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã, có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện dự án của cộng đồng dân cư, kịp thời thông tin, kiến nghị với UBND cấp xã những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

f) Cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức thực hiện dự án, đảm bảo thu hồi kinh phí quay vòng để tiếp tục luân chuyển vốn trong cộng đồng theo quy định. Kết thúc Chương trình mục tiêu quốc gia toàn bộ số kinh phí quay vòng được thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước.

g) Thực hiện công khai tài chính thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng

1. Hằng năm, căn cứ mức hỗ trợ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án quyết toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 2, Điều 65 của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ báo cáo quyết toán của cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố có trách nhiệm tổng hợp vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Cơ quan chủ quản thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh gồm: Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh:

a) Căn cứ dự toán Trung ương giao và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hàng năm lập phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó có hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất) gửi Sở Tài chính.

b) Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của trung ương (Các danh mục dự án, mô hình, quy mô, định mức, thời gian thực hiện từng loại dự án...)

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế quay vòng. Tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với Sở, ngành chủ quản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm.

b) Hướng dẫn công tác lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng, nếu phát hiện sai phạm, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

3. Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

a) Căn cứ dự toán tỉnh giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

b) Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng, nếu phát hiện sai phạm, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, xã gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh để theo dõi, tổng hợp chung.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

b) Phối hợp chỉ đạo thực hiện các dự án do cấp huyện thực hiện được triển khai trên địa bàn xã.

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả thực hiện Quyết định (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế đối với UBND Thành phố), Phòng Dân tộc).

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sửa đổi bổ sung kịp thời./.